

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

Số: /QLĐĐ-TKKTĐĐ

V/v tài liệu bổ sung hướng dẫn việc xây dựng,
duy trì và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai theo
Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố

Thực hiện Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, Cục Quản lý đất đai đã ban hành Công văn số 1435/QLĐĐ-TKKTĐĐ ngày 22/4/2026 về việc hướng dẫn kỹ thuật xây dựng, duy trì và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai và Công văn số 2622/QLĐĐ-TKKTĐĐ ngày 08/6/2026 về việc tài liệu hướng dẫn bổ sung Công văn số 1435/QLĐĐ-TKKTĐĐ ngày 22/4/2026 hướng dẫn kỹ thuật xây dựng, duy trì và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai. Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến của địa phương, nội dung trao đổi với Trung tâm Dữ liệu quốc gia (Bộ Công an), Cục Chuyển đổi số (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) và các đơn vị cung cấp phần mềm về xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai, Cục Quản lý đất đai hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung nội dung về đồng bộ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu đất đai của địa phương về trung ương như sau:

1. Điều chỉnh các trường thông tin bắt buộc tại Phụ lục 01 về Danh mục các trường thông tin của dữ liệu thửa đất Nhóm 1 đã cấp Giấy chứng nhận, đã đăng ký đất đai tại Công văn số 2622/QLĐĐ-TKKTĐĐ:

a) Các trường thông tin điều chỉnh từ “bắt buộc” thành “không bắt buộc” gồm:

- Trường “nguồnGocCapGiayLanDau” tại bảng “c) Dữ liệu về nguồn gốc sử dụng” của mục “1.1.1.Nhóm dữ liệu về thửa đất”;

- Trường “dientichXaydung” tại bảng “a) Dữ liệu về nhà ở riêng lẻ” của mục “3.1.3.Nhóm dữ liệu về tài sản gắn liền với đất”;

- Trường “soVaoso” tại bảng “k) Dữ liệu về giấy chứng nhận” của mục “3.1.4.Nhóm dữ liệu về quyền quản lý, quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất”;

- Trường “capHang” tại bảng “g) Dữ liệu về công trình xây dựng” của mục “3.1.3. Nhóm dữ liệu về tài sản gắn liền với đất”;

- Trường “loaiCheDoMienGiamID” tại bảng “g) Dữ liệu về miễn giảm nghĩa vụ tài chính” và trường “loaiCheDoMienGiamID” tại bảng “h) Dữ liệu

về nợ nghĩa vụ tài chính” của mục “3.1.4. Nhóm dữ liệu về quyền quản lý, quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất”.

b) Trường hợp cấp Giấy chứng nhận hoặc trên đơn đăng ký về đất đai là vợ và chồng, khi thực hiện đối khớp với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, chỉ đối khớp, làm sạch được dữ liệu của vợ hoặc chồng, người còn lại chưa xác minh được thì trường “maDinhDanhCaNhan” tại bảng “h) Dữ liệu về giấy tờ tùy thân” của mục “3.1.4. Nhóm dữ liệu về người quản lý, sử dụng đất và chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất” của người chưa xác minh là trường không bắt buộc.

2. Đối với trường hợp đã đăng ký đất đai nhưng không hoặc chưa được cấp Giấy chứng nhận, thì điều chỉnh như sau: điều chỉnh từ “bắt buộc” thành “không bắt buộc” đối với các bảng “a) Dữ liệu về quyền sử dụng đất”; bảng “k) Dữ liệu về giấy chứng nhận” của mục “3.1.4. Nhóm dữ liệu về quyền quản lý, quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất”.

3. Đối với đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý theo quy định tại Điều 217 của Luật Đất đai, thì điều chỉnh như sau:

a) Từ “bắt buộc” thành “không bắt buộc” đối với các bảng dữ liệu sau:

- Bảng “a) Dữ liệu về cá nhân”; bảng “g) Dữ liệu về địa chỉ”; bảng “h) Dữ liệu về giấy tờ tùy thân” của mục “3.1.2. Nhóm dữ liệu về người quản lý, sử dụng đất và chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất”;

- Bảng “a) Dữ liệu về quyền sử dụng đất”; bảng “d) Dữ liệu về đăng ký chung/riêng đất”; bảng “k) Dữ liệu về giấy chứng nhận” của mục “3.1.4. Nhóm dữ liệu về quyền quản lý, quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất”.

b) Từ “không bắt buộc” thành “bắt buộc” đối với các bảng dữ liệu sau:

- Bảng “d) Dữ liệu về tổ chức” của mục “3.1.2. Nhóm dữ liệu về người quản lý, sử dụng đất và chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất”;

- Bảng “b) Dữ liệu về quyền quản lý đất” của mục “3.1.4. Nhóm dữ liệu về quyền quản lý, quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất”.

(kèm theo Phụ lục Danh mục các trường thông tin của dữ liệu thửa đất Nhóm 1 đã cấp Giấy chứng nhận, đã đăng ký đất đai khi đồng bộ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu đất đai của địa phương về trung ương (Phiên bản 2.0))

4. Việc xác định Mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.

Để đảm bảo tiến độ thực hiện và hỗ trợ công tác triển khai Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA tại địa phương, Cục Quản lý đất đai đề nghị Sở Nông

nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố nghiên cứu, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các nội dung bổ sung, chỉnh sửa tại Công văn này.

Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Cục Quản lý đất đai để hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa (để báo cáo);
- Cục trưởng Đào Trung Chính (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng (để phối hợp);
- Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an (để phối hợp);
- Trung tâm Dữ liệu quốc gia, Bộ Công an (để phối hợp);
- Vụ KHCN;
- Cục CDS (để phối hợp);
- Tập đoàn VNPT;
- Công ty CP Tin học Bản đồ Việt Nam;
- Lưu VT, TKKKTTĐĐ (Tpv).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Mai Văn Phần